

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/DSST

Ngày: 27-12-2017

“*V/v tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng;
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2017/TLST - DS ngày 19-7-2017, về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 118/2017/QĐST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2017/QĐST-DS ngày 08-12-2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại M.

Trụ sở: Số 464, tổ 14, ấp Đông B, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại M: Ông Phạm Hoàng G, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 464, tổ 14, ấp Đông B, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo pháp luật (chức danh: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc).

Người đại diện hợp pháp của ông G là bà Đặng Xuân Ngọc H, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 25-8-2017)

- Bị đơn: Võ Minh V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 6/30, Đường Nguyễn Quang D, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn trình bày: Ngày 15-3-2017, ông V có

đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại M (sau đây gọi tắt là Công ty) để liên hệ ký hợp đồng mua cây giống đình lăng về trồng. Ông V và Công ty thỏa thuận tiền cây giống sẽ trả sau 02 tháng, từ ngày 15-3-2017 đến ngày 14-5-2017 ông sẽ trả đủ với chi tiết theo hợp đồng số 21/2017/HĐTC và biên nhận nợ tiền cây giống ký ngày 15-3-2017 như sau:

- Số lượng cây giống: 6.000 cây;
- Giá cây giống: 4.200 đồng;
- Thành tiền: 25.200.000 đồng.

Trong khoản thời gian ông Vương trồng cây con, Công ty thường xuyên đến thăm đất và hỗ trợ phân bón kỹ thuật cho bà Trương Thị Thu H là chị vợ ông V và là người trực tiếp chăm vườn cho ông Vương.

Đến ngày 15-5-2017, Phòng Tài chính của Công ty có gọi điện thoại nhắc ông V thanh toán nợ nhưng ông không trả nợ mà còn lớn tiếng cấm không được gọi điện đòi nợ ông với lý do là cây con đình lăng khi trồng xuống đã chết.

Ngày 26-5-2017, Công ty có xuống tại khu đất trồng cây giống của ông V và lập biên bản về số lượng cây đình lăng và lý do cây chết nhưng chỉ là số lượng nhỏ chứ không chết hết như ông V đã nói. Vì bên ông V không tưới nước đều cho cây làm cho cây chết khô và không chăm sóc đúng kỹ thuật để đất lầy ra đê cây chết khi tưới (có hình ảnh chụp kèm theo). Thêm vào đó, ông V còn trồng cây đậu, khoảng cách quá gần cây non đình lăng nên làm cây không thể sống được. Công ty đã nhiều lần liên hệ với ông V để yêu cầu thanh toán số tiền cây giống nhưng ông V không đồng ý và cố ý tránh né.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại M yêu cầu ông Võ Minh V trả số tiền mua cây giống đã nợ của Công ty là 25.200.000 đồng.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Võ Minh V trả số tiền còn thiếu là 25.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Võ Minh V trình bày: Thừa nhận giữa hai bên có ký hợp đồng mua cây đình lăng và còn nợ số tiền mua cây giống như nguyên đơn trình bày đến nay chưa trả cho nguyên đơn.

Nhưng ông V không đồng ý trả tiền giống cây là vì từ ngày 15-3-2017, là ngày ký hợp đồng và trồng cây Đình Lăng đến nay, không có một nhân viên nào của Công ty đến hướng dẫn trồng, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cũng như cung cấp vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu như trong hợp đồng. Mặc dù ông V nhiều lần qua văn phòng Công ty yêu cầu cho nhân viên kỹ thuật xuống hướng dẫn chăm sóc, cung cấp các vật tư như trong hợp đồng Công ty đã cam kết nhưng Công ty không thực hiện dẫn đến các cây bị bệnh chết, gây ra thiệt hại cho ông Vương nên ông V không đồng ý trả tiền nợ cây giống.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm ông Võ Minh V không đồng ý trả cho Công ty số tiền cây giống còn thiếu là 25.200.000 đồng. Về phần chứng minh lý do cây chết, ông V không yêu cầu giám định và cũng không yêu cầu bồi thường.

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (bản sao); 01 Hợp đồng trồng và tiêu thụ cây đình lăng số: 21/2017/HĐTC ngày 15-3-2017 (bản sao chứng thực); 01 Biên nhận nợ tiền cây giống ngày 15-3-2017 (bản photo); 01 Biên bản về việc kiểm tra số lượng cây giống đình lăng trồng sau 02 tháng (bản photo); 06 Hình ảnh chụp về việc trồng cây con đình lăng (bản chính).

- Về chứng cứ bị đơn Võ Minh V giao nộp: không có chứng cứ chứng minh mà chỉ có “Bản giải trình” đề ngày 29-8-2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của bị đơn thì số tiền hai bên tranh chấp là tiền mua bán cây trồng và làm biên nhận thiếu tiền mua cây trồng nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ tại thành phố C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

+ Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Võ Minh V trả số tiền còn thiếu là 25.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào Hợp đồng trồng và tiêu thụ cây đình lăng số: 21/2017/HĐTC ngày 15-3-2017 và biên nhận nợ tiền cây giống ngày 15-3-2017 xác định ông Võ Minh V còn thiếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại M số là 25.200.000 đồng. Mặt khác, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm ông V vẫn thừa nhận còn nợ số tiền trên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại M. Do đó, yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại M là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

+ Đối với ông Võ Minh V thừa nhận còn thiếu tiền nguyên đơn nhưng do nguyên đơn vi phạm hợp đồng nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn là chưa phù hợp. Bởi vì, ông không có chứng cứ gì chứng minh là phía nguyên đơn đã vi phạm hợp đồng và không chứng minh được lý do cây chết là do Công ty không hướng dẫn đúng kỹ thuật. Nhưng theo ông V thừa nhận thì khi giao cây giống có nhân viên kỹ thuật xuống hướng dẫn trồng cây và cung cấp phân bón

thuốc trừ sâu, sau đó thì có xuống vài lần khảo sát cây trồng nhưng không có ông ở nhà và cũng không hướng dẫn hay khắc phục lý do cây chết, chỉ có một lần có chị vợ ông ở vườn là lúc đó giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, điều này chứng minh Công ty đã cho cán bộ xuống hướng dẫn và chăm sóc khách hàng theo hợp đồng. Do đó, trình bày này của ông V không có cơ sở để chấp nhận, ngược lại ông phải có nghĩa vụ trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn là mới phù hợp.

Về phần chứng minh lý do cây chết, ông V không chứng minh được, không yêu cầu giám định và cũng không yêu cầu bồi thường mà sau này nếu cây chết hết ông sẽ khởi kiện bằng vụ án bồi thường thiệt hại sau. Xét thấy đây là nghĩa vụ chứng minh của ông V trong vụ án nhưng ông không chứng minh được nên xem như việc khai nại của ông là không có căn cứ. Còn việc sau này ông có khởi kiện vụ kiện bồi thường thiệt hại là quyền của ông nếu xét thấy quyền lợi của ông bị thiệt hại.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án theo nên tính lãi suất chậm trả theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí như sau: 25.200.000 đồng x 5% = 1.260.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

- Chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại M.

- Buộc ông Võ Minh V có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại M số tiền 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về án phí:**

- Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 630.000 đồng theo biên lai thu số 16830 ngày 17-7-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Võ Minh V phải chịu số tiền 1.260.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tùng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tùng

“Đề thi hành”

Tp. Cao Lãnh, ngày 27 tháng 6 năm 2017

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Minh Tùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Đoan Hùng – Nguyễn Viết Thanh Phạm Minh Tùng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Phạm Minh Tùng**

“Để thi hành”

Tp. Cao Lãnh, ngày 12 tháng 12 năm 2016
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THA TPCL;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

Phạm Minh Tùng